

CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG  
TRUNG TÂM KHẢO THÍ QUỐC GIA  
VÀ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116 /KTĐGQG-DVTCT  
V/v hỗ trợ chuẩn bị Kỳ thi V-SAT

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2025

Kính gửi: Các Đại học, Học viện, Trường Đại học tổ chức Kỳ thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính (V-SAT) năm 2025

Để hỗ trợ các Đại học, Học viện, Trường Đại học (gọi chung là Đại học chủ trì tổ chức thi) trong việc tổ chức Kỳ thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính (Kỳ thi V-SAT) năm 2025, Trung tâm Khảo thí quốc gia và Đánh giá chất lượng giáo dục (KTĐGQG) trân trọng gửi đến Quý Đại học chủ trì tổ chức thi một số thông tin sau:

1) Địa chỉ thi thử của Bài thi V-SAT: <http://171.243.55.204>, để thí sinh làm quen với các dạng thức các môn thi và phần mềm tổ chức thi.

2) Thông tin Lịch thi dự kiến của các Đại học chủ trì tổ chức thi năm 2025 (Phụ lục I kèm theo).

3) Đối sánh kết quả thi tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) năm 2024 và kết quả thi V-SAT năm 2024 để phục vụ công tác tuyển sinh đại học (chi tiết tại Phụ lục II).

Để tạo điều kiện cho học sinh và phù hợp với chủ trương đổi mới trong công tác tuyển sinh từ năm 2025, Trung tâm KTĐGQG đề nghị các Đại học chủ trì tổ chức thi bổ sung các đợt thi sau khi học sinh hoàn thành Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cục QLCL (để b/c);
- Lưu: VT, DVTCT.

GIÁM ĐỐC



Hà Xuân Thành

**PHỤ LỤC I**  
**LỊCH THI V-SAT NĂM 2025 (DỰ KIẾN)**

**1. Lịch thi theo tháng (Cập nhật đến 03/3/2025)**

<b>Tháng</b>	<b>Đơn vị tổ chức thi</b>	<b>Ngày thi dự kiến</b>
<b>3</b>	Đại học Thái Nguyên	22-23/3/2025
	Học viện Ngân hàng	22-23/3/2025
	Trường Đại học Cần Thơ	22-23/3/2025
	Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh	23/3/2025
	Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên	22-23/3/2025
<b>4</b>	Đại học Thái Nguyên	05-06/4/2025 26-27/4/2025
	Học viện Ngân hàng	05-06/4/2025 26-27/4/2025
	Trường Đại học Sài Gòn	06/4/2025 13/4/2025
	Trường Đại học Tài chính - Marketing	12-13/4/2025 19-20/4/2025
	Trường Đại học Cần Thơ	12-13/4/2025 26-27/4/2025
	Trường Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh	12-13/4/2025 26-27/4/2025
	Trường Đại học Đồng Tháp	19-20/4/2025
	Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh	20/4/2025
Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên	12-13/4/2025	
<b>5</b>	Đại học Thái Nguyên	03-04/5/2025 10-11/5/2025 24-25/5/2025
	Trường Đại học Sài Gòn	10-11/5/2025
	Trường Đại học Tài chính - Marketing	10-11/5/2025 17-18/5/2025 24-25/5/2025
	Học viện Ngân hàng	10-11/5/2025 24-25/5/2025

Tháng	Đơn vị tổ chức thi	Ngày thi dự kiến
5	Trường Đại học Cần Thơ	23-25/5/2025
	Trường Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh	17-18/5/2025
	Trường Đại học Đồng Tháp	17-18/5/2025
	Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh	18/5/2025
	Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên	24-25/5/2025
6	Học viện Ngân hàng	07-08/6/2025
	Trường Đại học Cần Thơ	06-08/6/2025
	Trường Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh	07-08/6/2025
	Trường Đại học Đồng Tháp	07-08/6/2025
	Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh	01/6/2025 29/6/2025
	Trường Đại học Trà Vinh	-
7	Trường Đại học Đồng Tháp	05-06/7/2025
	Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh	27/7/2025
	Trường Đại học Trà Vinh	-

**2. Lịch thi V-SAT theo từng Đại học chủ trì tổ chức thi (Cập nhật đến 03/3/2025)**

STT	Đơn vị tổ chức thi	Tháng	Ngày thi dự kiến
1	Đại học Thái Nguyên	3	22-23/3/2025
		4	05-06/4/2025 26-27/4/2025
		5	03-04/5/2025 10-11/5/2025 24-25/5/2025
2	Học viện Ngân hàng	3	22-23/3/2025
		4	05-06/4/2025 26-27/4/2025
		5	10-11/5/2025 24-25/5/2025
		6	07-08/6/2025

STT	Đơn vị tổ chức thi	Tháng	Ngày thi dự kiến
3	Trường Đại học Cần Thơ	3	22-23/3/2025
		4	12-13/4/2025 26-27/4/2025
		5	23-25/5/2025
		6	06-08/6/2025
4	Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh	3	23/3/2025
		4	20/4/2025
		5	18/5/2025
		6	01/6/2025 29/6/2025
		7	27/7/2025
5	Trường Đại học Sài Gòn	4	06/4/2025 13/4/2025
		5	10-11/5/2025
6	Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên	3	22-23/3/2025
		4	12-13/4/2025
		5	24-25/5/2025
7	Trường Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh	4	12-13/4/2025 26-27/4/2025
		5	17-18/5/2025
		6	07-08/6/2025
8	Trường Đại học Tài chính - Marketing	4	12-13/4/2025 19-20/4/2025
		5	10-11/5/2025 17-18/5/2025 24-25/5/2025
9	Trường Đại học Đồng Tháp	4	19-20/4/2025
		5	17-18/5/2025
		6	07-08/6/2025
		7	05-06/7/2025
10	Trường Đại học Trà Vinh	Dự kiến	Tháng 6 Tháng 7

## PHỤ LỤC II

ĐỐI SÁNH KẾT QUẢ THI V-SAT VÀ KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP THPT  
NĂM 2024I. KẾT QUẢ ĐỐI SÁNH DỮ LIỆU KỲ THI ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO ĐẠI HỌC  
TRÊN MÁY TÍNH VỚI DỮ LIỆU KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT 2024

## 1.1. Môn Toán

## 1.1.1. Thống kê mô tả điểm thi chung

	Toan_VSAT	Toan_THPT
Số lượng	5128	4978
Điểm trung bình	99.5	7.6
Sai số điểm trung bình	.24	.013
Điểm trung vị	100.5	7.8
Điểm thí sinh đạt được nhiều nhất	106.5	8.0
Độ lệch chuẩn	16.86	.89
Điểm thấp nhất	.0	2.2
Điểm cao nhất	148.5	9.8
Điểm tứ phân vị	0	.
	25	90.0
	50	100.5
	75	111.0

\* Đối với kết quả của môn Toán\_VSAT:

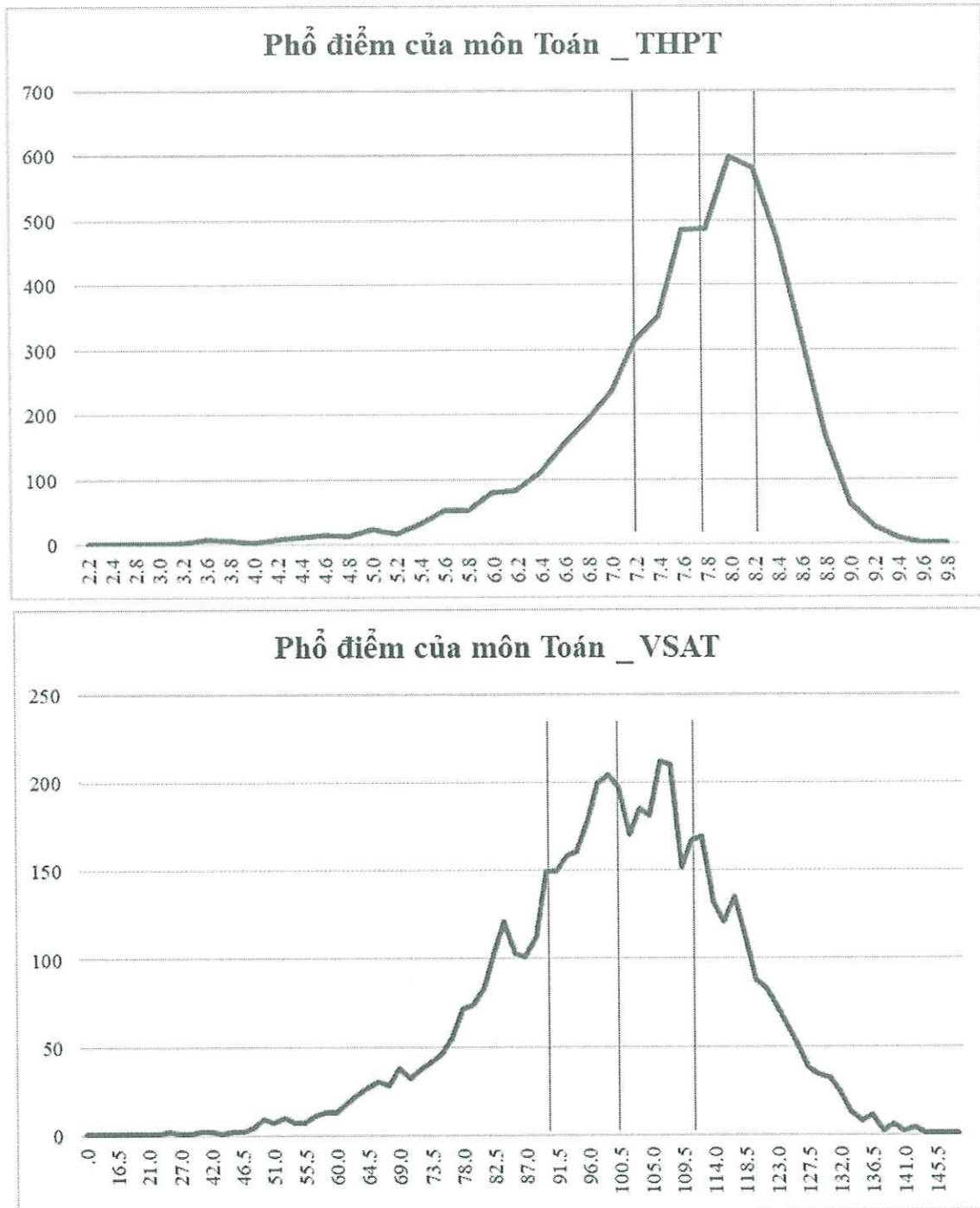
Điểm trung bình của môn Toán\_VSAT là 99.5 theo thang điểm 150. Điểm thấp nhất là 0 điểm; Điểm cao nhất là 148.5 điểm.

\* Đối với kết quả của môn Toán\_THPT:

Điểm trung bình của môn Toán\_THPT là 7.6 theo thang điểm 10. Điểm thấp nhất là 2.2 điểm; Điểm cao nhất là 9.8 điểm.

Điểm thi môn V-SAT và điểm thi tốt nghiệp THPT được chia theo điểm tứ phân vị (điểm chia mỗi tập dữ liệu điểm thi thành bốn phần bằng nhau, mỗi phần chứa một phần tư tổng số quan sát) cung cấp thông tin chi tiết về điểm thi, hỗ trợ việc phân tích, so sánh hiệu quả hơn.

**1.1.2. So sánh phổ điểm thi V-SAT và điểm thi tốt nghiệp THPT 2024**



**Ghi chú:** Đường thẳng liền là các mốc chia phổ điểm thành 4 nhóm 25% thí sinh có điểm từ thấp đến cao

### 1.1.3. Mối quan hệ giữa điểm thi V-SAT và điểm thi tốt nghiệp THPT 2024

#### 1.1.3.1. Kết quả tương quan điểm thi môn Toán

		Toan_VSAT	Toan_THPT
Toan_VSAT	Pearson Correlation	1	.673**
	Sig. (2-tailed)		.000
	N	5128	4978
Toan_THPT	Pearson Correlation	.673**	1
	Sig. (2-tailed)	.000	
	N	4978	4978
**. Correlation is significant at the 0.01 level (2-tailed).			

Kết quả phân tích cho thấy điểm thi giữa Toán\_VSAT và Toán\_THPT có tương quan có ý nghĩa thống kê (Mức ý nghĩa sig < .000). Chiều hướng của mối quan hệ tương quan đều là theo chiều đồng biến (tương quan dương). Hệ số tương quan Pearson = 0.673 là mức tương quan mạnh.

#### 1.1.3.2. Kết quả hồi quy

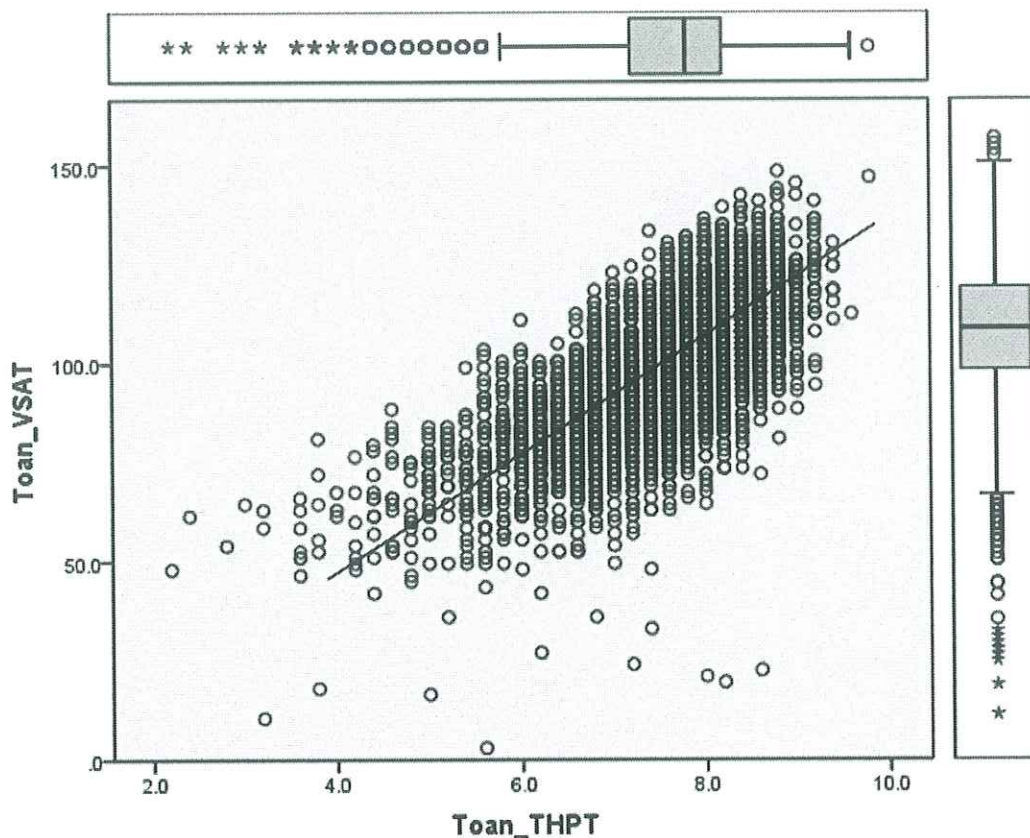
##### Model Summary<sup>b</sup>

Model	R	R Square	Adjusted R Square	Std. Error of the Estimate	Change Statistics					Durbin Watson
					R Square Change	F Change	df1	df2	Sig. F Change	
1	.673 <sup>a</sup>	.453	.453	.6611	.453	4127.091	1	4976	.000	1.959

##### Coefficients<sup>a</sup>

Model		Unstandardized Coefficients		Standardized Coefficients	t	Sig.	Correlations		
		B	Std. Error	Beta			Zero order	Partial	Part
1	(Constant)	3.785	1.503		2.517	.012			
	Toan_THPT	12.586	.196	.673	64.242	.000	.673	.673	.673

a. Dependent Variable: Toan\_VSAT



Điểm thi môn Toán\_VSAT với điểm thi môn Toán\_THPT có tương quan thuận chiều. Điểm thi môn Toán\_VSAT có thể giải thích 45.3% sự thay đổi của điểm thi Toán\_THPT.

Điểm thi V-SAT của thí sinh có thể dự đoán được căn cứ vào điểm thi tốt nghiệp THPT theo phương trình: **Điểm thi V-SAT = 3.79 + 12.59\*điểm thi tốt nghiệp THPT**

## 1.2. Môn Vật lí

### 1.2.1. Thống kê mô tả điểm thi chung

	VL_VSAT	VL_THPT
Số lượng	3270	3034
Điểm trung bình	94.0	7.3
Sai số điểm trung bình	0.28	0.02
Điểm trung vị	94.5	7.5
Điểm thí sinh đạt được nhiều nhất	97.5	8.0
Độ lệch chuẩn	16.12	1.21



		VL_VSAT	VL_THPT
Điểm thấp nhất		0.0	2.3
Điểm cao nhất		142.5	9.8
Điểm tứ phân vị	0		
	25	82.5	6.75
	50	94.5	7.5
	75	105.0	8.25

\* Đối với kết quả của môn Vật lí\_VSAT:

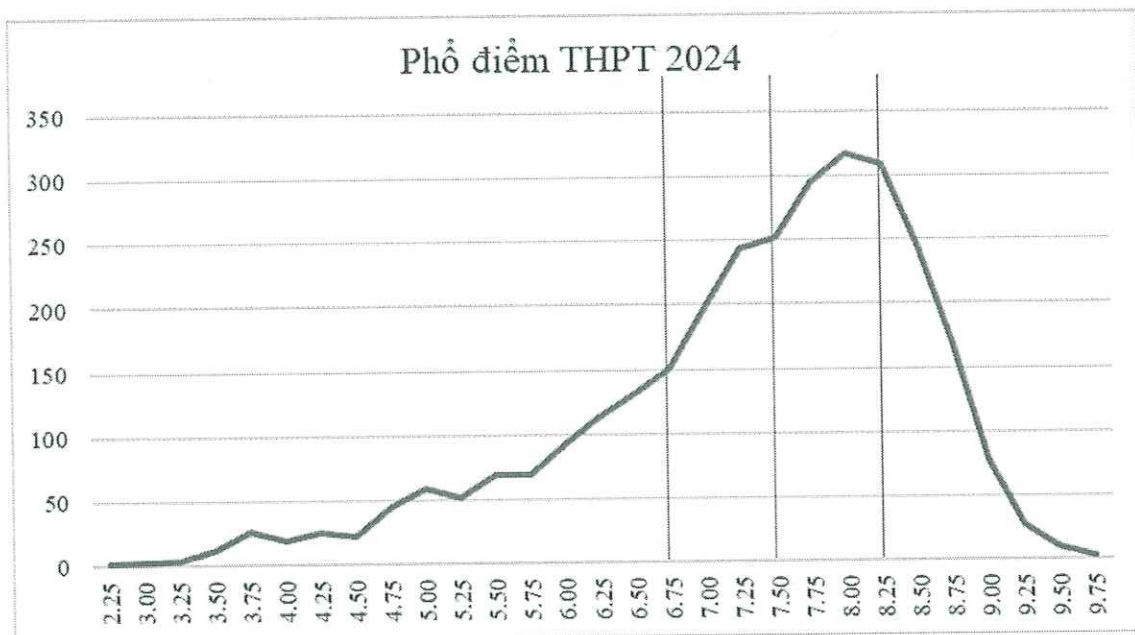
Điểm trung bình của môn Vật lí\_VSAT là 94 theo thang điểm 150. Điểm thấp nhất là 0 điểm; Điểm cao nhất là 142.5 điểm.

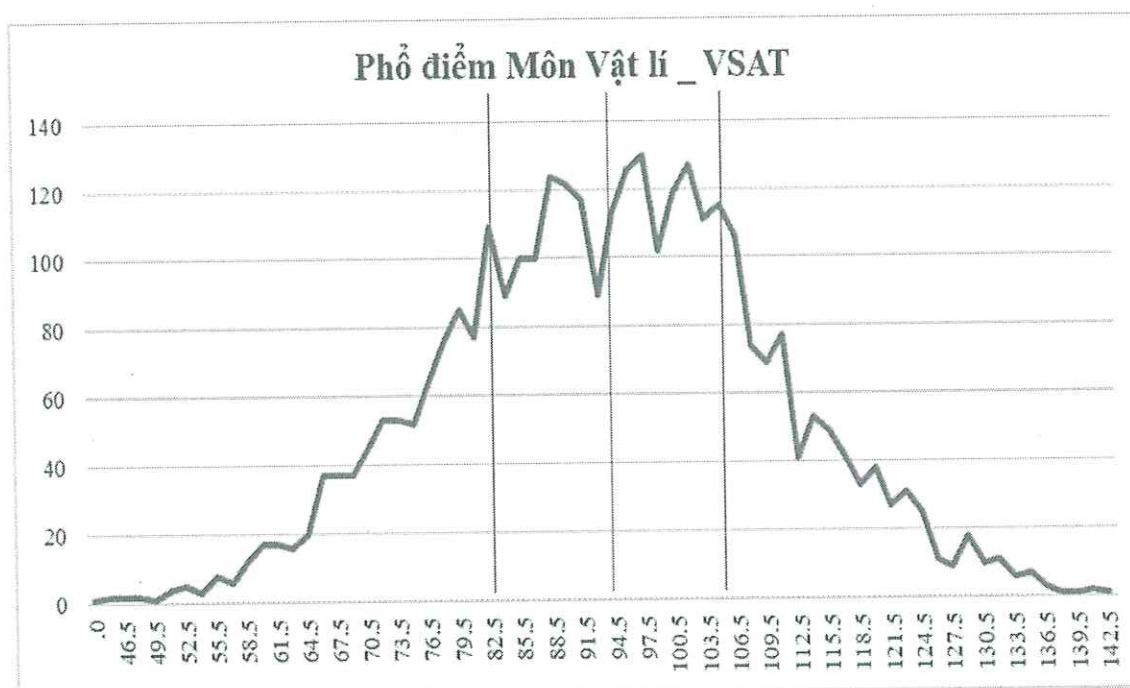
\* Đối với kết quả của môn Vật lí\_THPT:

Điểm trung bình của môn Vật lí\_THPT là 7.3 theo thang điểm 10. Điểm thấp nhất là 2.3 điểm; Điểm cao nhất là 9.8 điểm.

Điểm thi môn V-SAT và điểm thi tốt nghiệp THPT được chia theo điểm tứ phân vị (chia mỗi tập dữ liệu điểm thi thành bốn phần bằng nhau, mỗi phần chứa một phần tư tổng số quan sát) cung cấp thông tin chi tiết về điểm thi, hỗ trợ việc phân tích, so sánh hiệu quả hơn.

### 1.2.2. So sánh phổ điểm thi V-SAT và điểm thi tốt nghiệp THPT 2024





*Ghi chú:* Đường thẳng liền là các mốc chia phổ điểm thành 4 nhóm 25% thí sinh có điểm từ thấp đến cao

### 1.2.3. Mối quan hệ giữa điểm thi V-SAT và điểm thi tốt nghiệp THPT 2024

#### 1.2.3.1. Kết quả tương quan

Correlations			
		VL_VSAT	VL_THPT
VL_VSAT	Pearson Correlation	1	.606**
	Sig. (2-tailed)		.000
	N	3270	3034
VL_THPT	Pearson Correlation	.606**	1
	Sig. (2-tailed)	.000	
	N	3034	3034

Kết quả phân tích cho thấy điểm thi giữa Vật lí\_VSAT và Vật lí\_THPT có tương quan có ý nghĩa thống kê (Mức ý nghĩa sig < .000). Chiều hướng của mối quan hệ tương quan đều là theo chiều đồng biến (tương quan dương). Hệ số tương quan giữa điểm thi Vật lí\_VSAT và Vật lí\_THPT có chỉ số Pearson = 0.606 là mức tương quan mạnh.

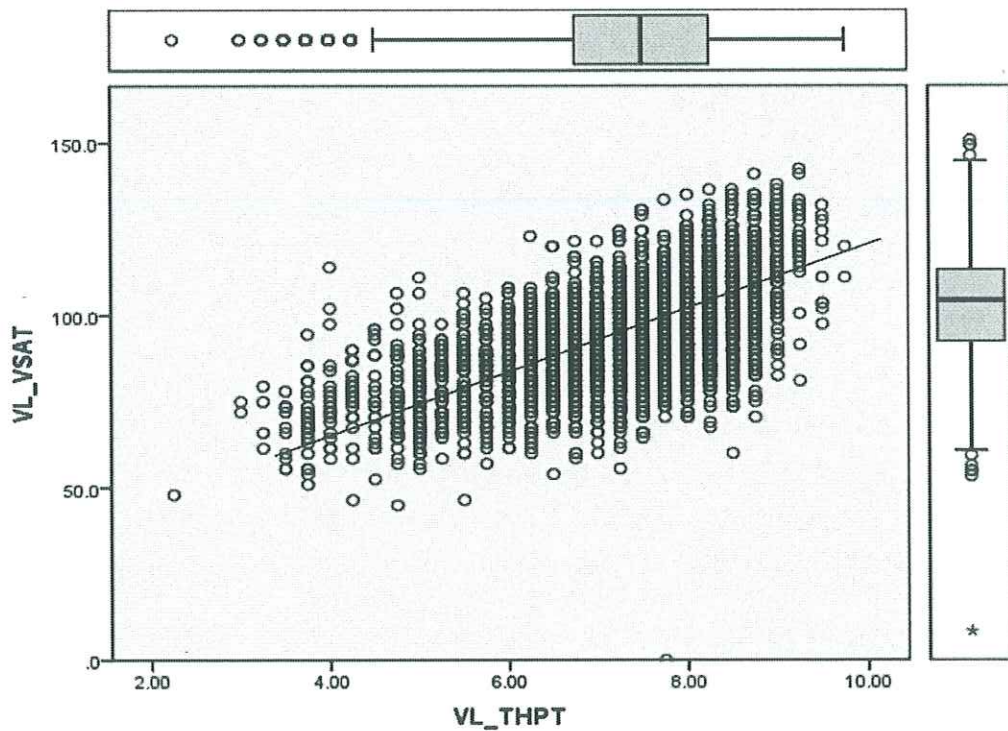
1.2.3.2. Kết quả hồi quy

Model Summary									
Model	R	R Square	Adjusted R Square	Std. Error of the Estimate	Change Statistics				
					R Square Change	F Change	df1	df2	Sig. F Change
1	.606 <sup>a</sup>	.367	.367	12.4329	.367	1760.358	1	3032	.000

Coefficients<sup>a</sup>

Model		Unstandardized Coefficients		Standardized Coefficients	t	Sig.
		B	Std. Error	Beta		
1	(Constant)	38.070	1.377		27.640	.000
	VL_THPT	7.809	.186	.606	41.957	.000

a. Dependent Variable: VL\_VSAT



Điểm thi môn Vật lí\_VSAT với điểm thi môn Vật lí\_THPT có tương quan thuận chiều. Điểm thi môn Vật lí\_VSAT có thể giải thích 36.7% sự thay đổi của điểm thi Vật lí\_THPT.

Điểm thi V-SAT của thí sinh có thể dự đoán được căn cứ vào điểm thi tốt nghiệp THPT theo phương trình:  $\text{Điểm thi V-SAT} = 38.07 + 7.81 \cdot \text{điểm thi tốt nghiệp THPT}$

### 1.3. Môn Hóa học

#### 1.3.1. Thống kê mô tả điểm thi chung

	HH_VSAT	HH_THPT	
Số lượng	2505	2376	
Điểm trung bình	88.7	7.6	
Sai số điểm trung bình	0.33	0.02	
Điểm trung vị	88.5	7.8	
Điểm thí sinh đạt được nhiều nhất	82.5	8.0	
Độ lệch chuẩn	16.37	1.21	
Điểm thấp nhất	45.0	1.8	
Điểm cao nhất	141.0	10.0	
Điểm tứ phân vị	0		
	25	76.5	7.0
	50	88.5	7.8
	75	99.0	8.5

\* Đối với kết quả của môn Hóa học\_VSAT:

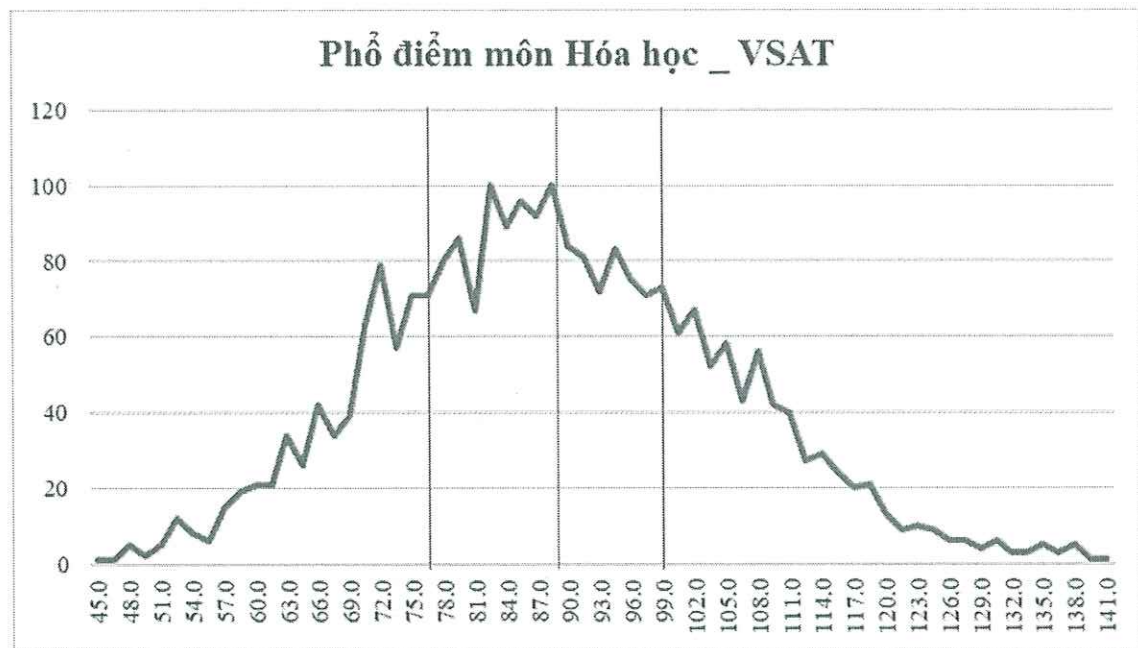
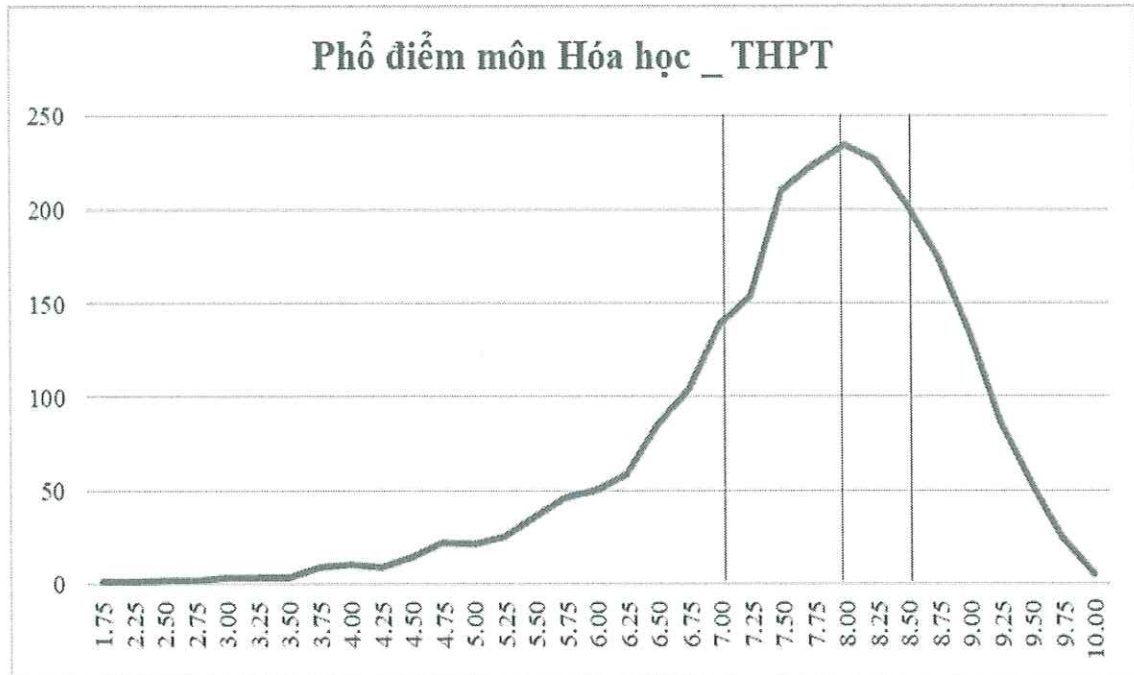
Điểm trung bình của môn Hóa học\_VSAT là 88.7 theo thang điểm 150. Điểm thấp nhất là 45 điểm; Điểm cao nhất là 141 điểm.

\* Đối với kết quả của môn Hóa học\_THPT:

Điểm trung bình của môn Hóa học\_THPT là 7.6 theo thang điểm 10. Điểm thấp nhất là 1.8 điểm; Điểm cao nhất là 10 điểm.

Điểm thi môn V-SAT và điểm thi tốt nghiệp THPT được chia theo điểm tứ phân vị (chia mỗi tập dữ liệu điểm thi thành bốn phần bằng nhau, mỗi phần chứa một phần tư tổng số quan sát) cung cấp thông tin chi tiết về điểm thi, hỗ trợ việc phân tích, so sánh hiệu quả hơn.

### 1.3.2. So sánh phổ điểm thi V-SAT và điểm thi tốt nghiệp THPT 2024



Ghi chú: Đường thẳng liền là các mốc chia phổ điểm thành 4 nhóm 25% thí sinh có điểm từ thấp đến cao

### 1.3.3. Mối quan hệ giữa điểm thi V-SAT và điểm thi tốt nghiệp THPT 2024

#### 1.3.3.1. Kết quả tương quan

		HH_VSAT	HH_THPT
HH_VSAT	Pearson Correlation	1	.677**
	Sig. (2-tailed)		0.000
	N	2505	2376
HH_THPT	Pearson Correlation	.677**	1
	Sig. (2-tailed)	0.000	
	N	2376	2376

Kết quả phân tích cho thấy điểm thi giữa Hóa học\_VSAT và Hóa học\_THPT có tương quan có ý nghĩa thống kê (Mức ý nghĩa sig < .000). Chiều hướng của mối quan hệ tương quan đều là theo chiều đồng biến (tương quan dương). Hệ số tương quan giữa điểm thi Hóa học\_VSAT và Hóa học\_THPT có chỉ số Pearson = 0.677 là mức tương quan mạnh.

#### 1.3.3.2. Kết quả hồi quy

##### Model Summary

Model	R	R Square	Adjusted R Square	Std. Error of the Estimate	Change Statistics				
					R Square Change	F Change	df1	df2	Sig. F Change
1	.677 <sup>a</sup>	.458	.458	11.7779	.458	2008.086	1	2374	0.000

##### Coefficients

Model		Unstandardized Coefficients		Standardized Coefficients	t	Sig.
		B	Std. Error	Beta		
1	(Constant)	20.763	1.551		13.384	.000
	HH_THPT	8.984	.200	.677	44.812	.000

Điểm thi môn Hóa học\_VSAT với điểm thi môn Hóa học\_THPT có tương quan thuận chiều. Điểm thi môn Hóa học\_VSAT có thể giải thích 45.8% sự thay đổi của điểm thi Hóa học\_THPT.

Điểm thi V-SAT của thí sinh có thể dự đoán được căn cứ vào điểm thi tốt nghiệp THPT theo phương trình:  $\text{Điểm thi V-SAT} = 20.76 + 9.0 \cdot \text{điểm thi tốt nghiệp THPT}$

#### 1.4. Môn Sinh học

##### 1.4.1. Thống kê mô tả điểm thi chung

	SI_VSAT	SI_THPT	
Số lượng	586	555	
Điểm trung bình	102.1	7.8	
Sai số điểm trung bình	.81	.04	
Điểm trung vị	103.5	8.0	
Điểm thí sinh đạt được nhiều nhất	103.5	8.3	
Độ lệch chuẩn	19.59	.99	
Điểm thấp nhất	0.0	3.25	
Điểm cao nhất	145.5	10.00	
Tứ phân vị	0		
	25	88.5	7.3
	50	103.5	8.0
	75	117.0	8.5

\* Đối với kết quả của môn Sinh học\_VSAT:

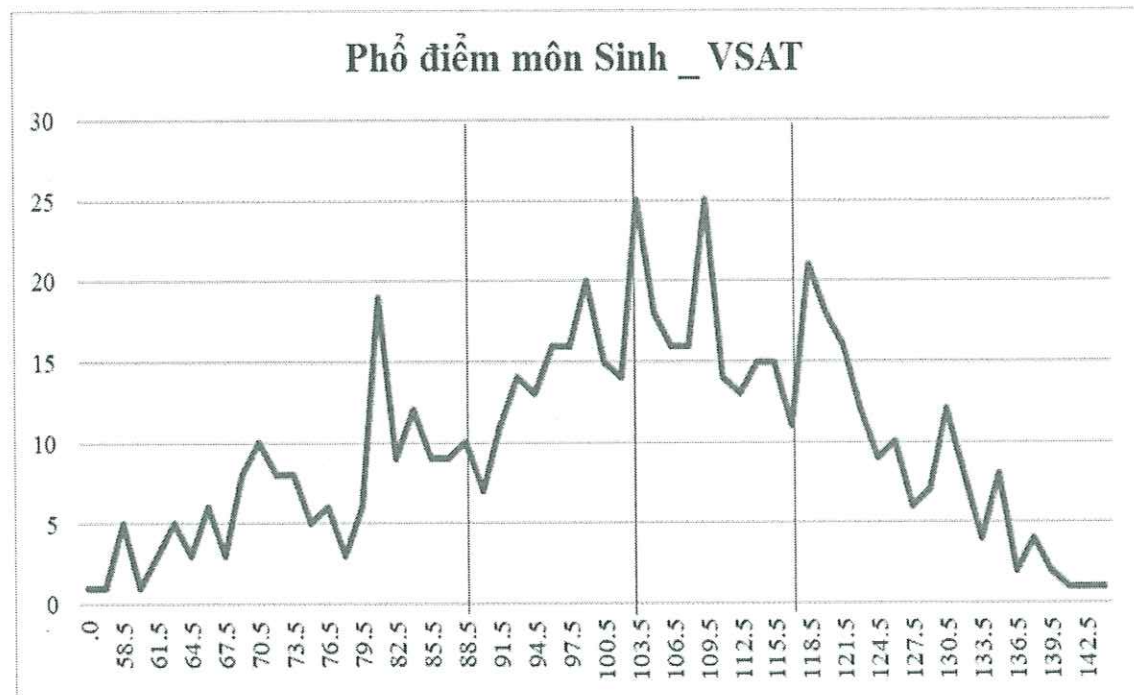
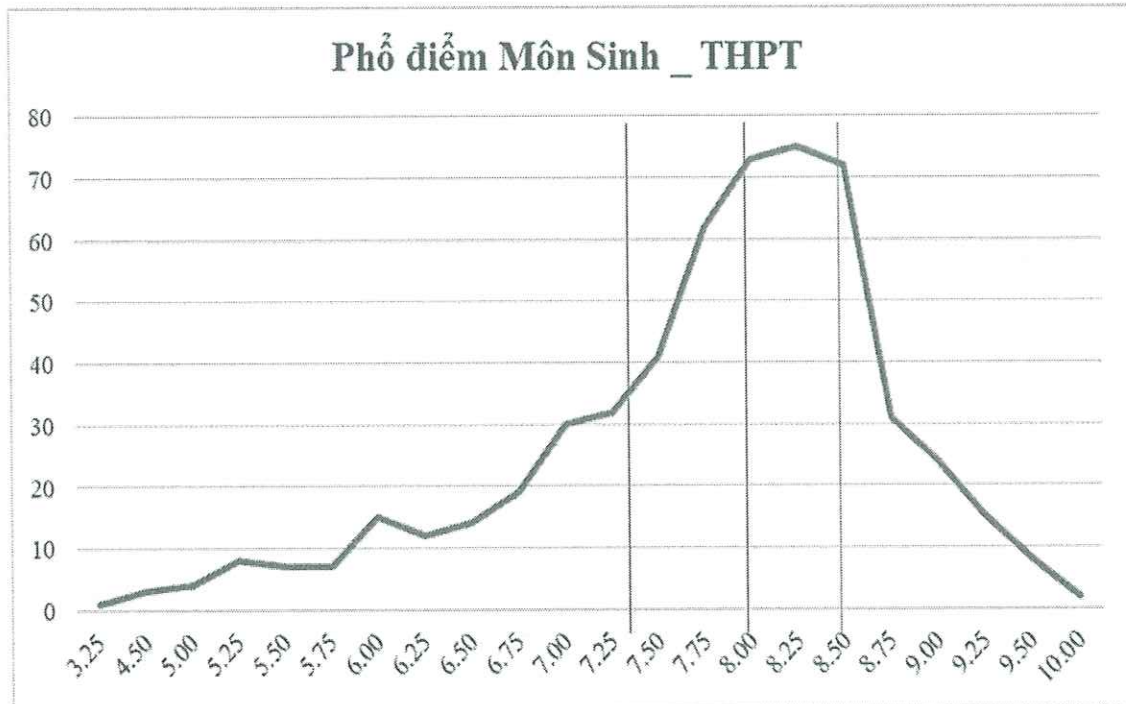
Điểm trung bình của môn Sinh học\_VSAT là 102.1 theo thang điểm 150. Điểm thấp nhất là 0 điểm; Điểm cao nhất là 145.5 điểm.

\* Đối với kết quả của môn Sinh học\_THPT:

Điểm trung bình của môn Sinh học\_THPT là 7.8 theo thang điểm 10. Điểm thấp nhất là 3.25 điểm; Điểm cao nhất là 10 điểm.

Điểm thi môn V-SAT và điểm thi tốt nghiệp THPT được chia theo điểm tứ phân vị (chia mỗi tập dữ liệu điểm thi thành bốn phần bằng nhau, mỗi phần chứa một phần tư tổng số quan sát) cung cấp thông tin chi tiết về điểm thi, hỗ trợ việc phân tích, so sánh hiệu quả hơn.

#### 1.4.2. So sánh phổ điểm thi V-SAT và điểm thi tốt nghiệp THPT 2024



**Ghi chú:** Đường thẳng liền là các mốc chia phổ điểm thành 4 nhóm 25% thí sinh có điểm từ thấp đến cao



### 1.4.3. Mối quan hệ giữa điểm thi V-SAT và điểm thi tốt nghiệp THPT 2024

#### 1.4.3.1. Kết quả tương quan

		SI_VSAT	SI_THPT
SI_VSAT	Pearson Correlation	1	.699**
	Sig. (2-tailed)		.000
	N	586	555
SI_THPT	Pearson Correlation	.699**	1
	Sig. (2-tailed)	.000	
	N	555	555

Kết quả phân tích cho thấy điểm thi giữa Sinh\_VSAT và Sinh\_THPT có tương quan có ý nghĩa thống kê (Mức ý nghĩa sig < .000). Chiều hướng của mối quan hệ tương quan đều là theo chiều đồng biến (tương quan dương). Hệ số tương quan giữa điểm thi Sinh\_VSAT và Sinh\_THPT có chỉ số Pearson = 0.699, mức tương quan mạnh.

#### 1.4.3.2. Kết quả hồi quy

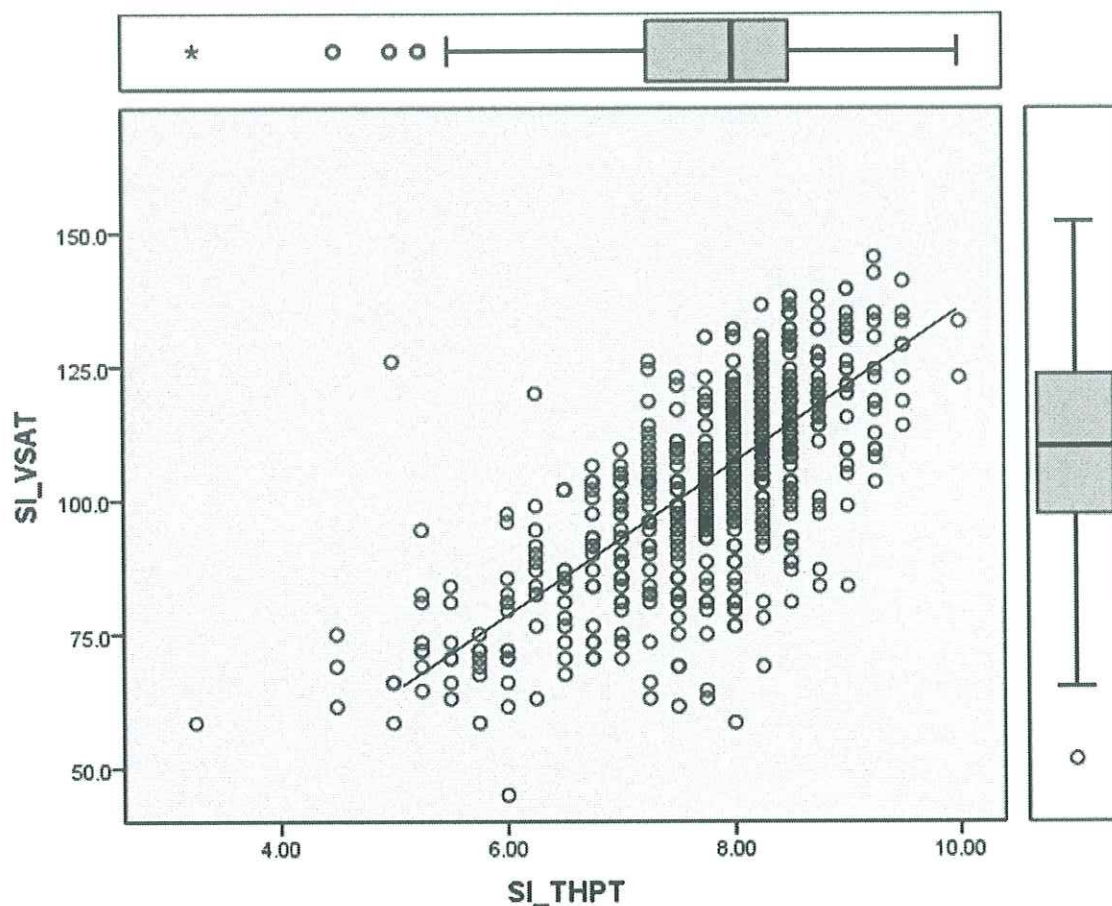
##### Model Summary<sup>b</sup>

Model	R	R Square	Adjusted R Square	Std. Error of the Estimate	Change Statistics				
					R Square Change	F Change	df1	df2	Sig. F Change
1	.699 <sup>a</sup>	.488	.487	13.4247	.488	527.136	1	553	.000

##### Coefficients<sup>a</sup>

Model		Unstandardized Coefficients		Standardized Coefficients	t	Sig.
		B	Std. Error	Beta		
1	(Constant)	-.235	4.531		-.052	.959
	SI_THPT	13.295	.579	.699	22.959	.000

a. Dependent Variable: SI\_VSAT



Điểm thi môn Sinh\_VSAT với điểm thi môn Sinh\_THPT có tương quan thuận chiều. Điểm thi môn Vật lí\_VSAT có thể giải thích 48.7% sự thay đổi của điểm thi Sinh\_THPT.

Điểm thi V-SAT của thí sinh có thể dự đoán được căn cứ vào điểm thi tốt nghiệp THPT theo phương trình: **Điểm thi V-SAT = -0.24 + 13.29\*điểm thi tốt nghiệp THPT.**

## 1.5. Môn Lịch sử

### 1.5.1. Thống kê mô tả điểm thi chung

	LICHSU_VSAT	LICHSU_THPT
Số lượng	918	729
Điểm trung bình	90.4	7.6
Sai số điểm trung bình	.64	.05
Điểm trung vị	90.0	7.8
Điểm thí sinh đạt được nhiều nhất	90.0	7.8

		LICHSU_VSAT	LICHSU_THPT
Độ lệch chuẩn		19.34	1.26
Điểm thấp nhất		42.0	3.3
Điểm cao nhất		141.0	10.0
Điểm tứ phân vị	0		
	25	76.5	6.8
	50	90.0	7.8
	75	103.5	8.5

\* Đối với kết quả của môn Lịch sử\_VSAT:

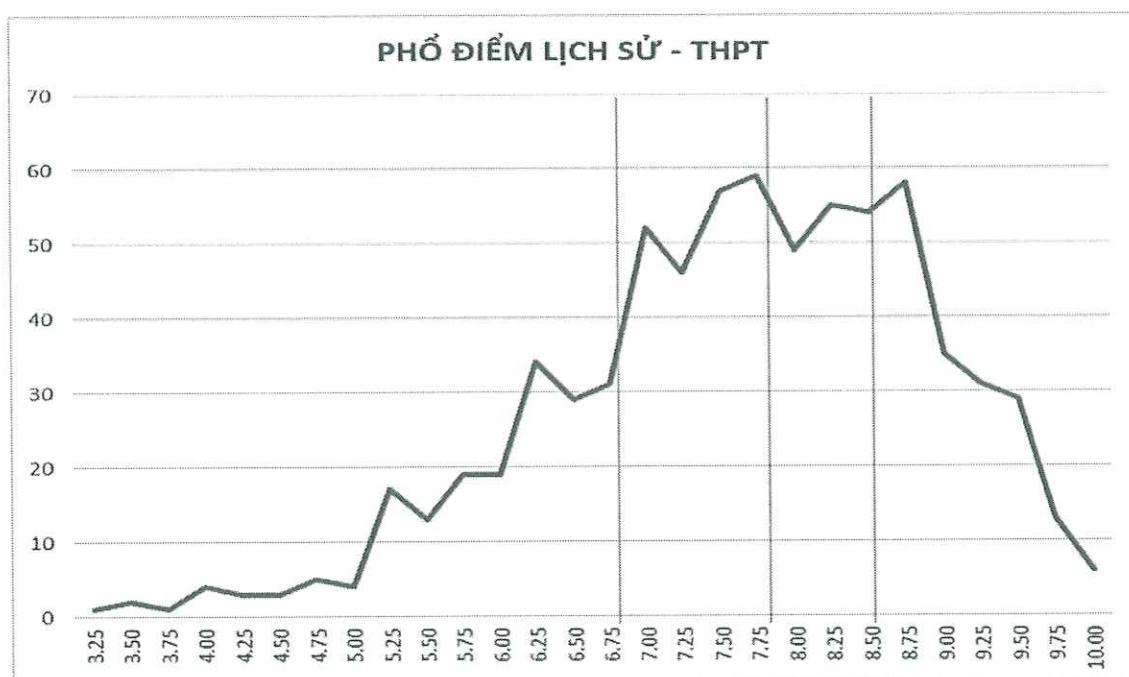
Điểm trung bình của môn Lịch sử\_VSAT là 90.4 theo thang điểm 150. Điểm thấp nhất là 42 điểm; Điểm cao nhất là 141 điểm.

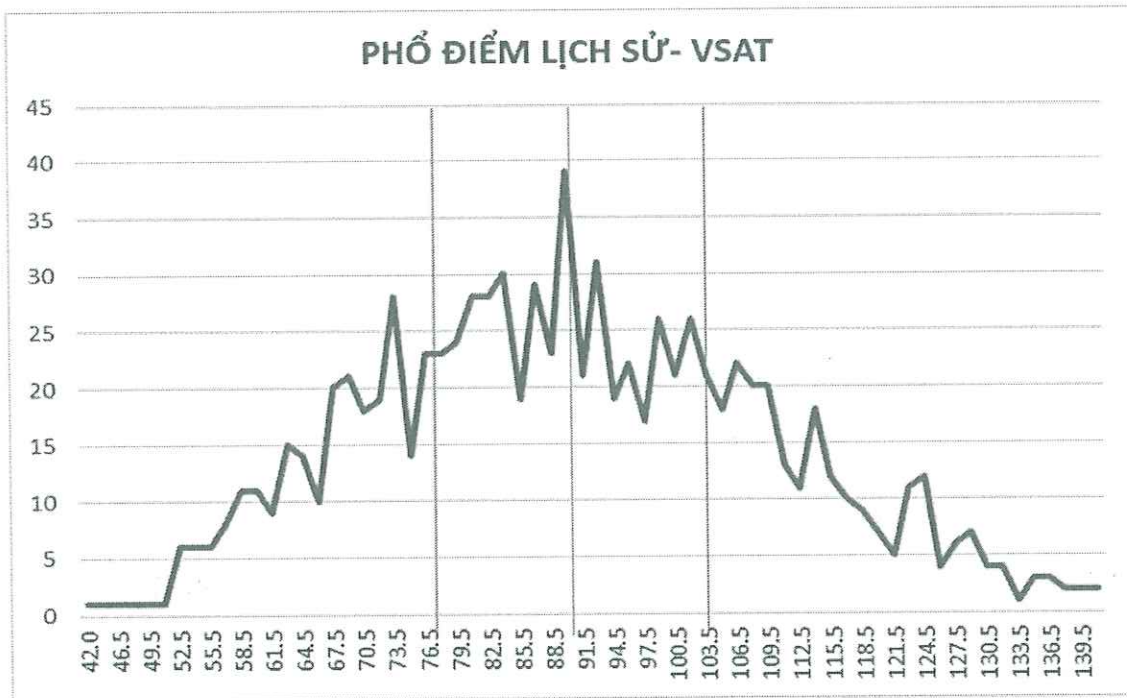
\* Đối với kết quả của môn Lịch sử\_THPT:

Điểm trung bình của môn Lịch sử\_THPT là 7.6 theo thang điểm 10. Điểm thấp nhất là 3.3 điểm; Điểm cao nhất là 10 điểm.

Điểm thi môn V-SAT và điểm thi tốt nghiệp THPT được chia theo điểm tứ phân vị (chia mỗi tập dữ liệu điểm thi thành bốn phần bằng nhau, mỗi phần chứa một phần tư tổng số quan sát) cung cấp thông tin chi tiết về điểm thi, hỗ trợ việc phân tích, so sánh hiệu quả hơn.

### 1.5.2. So sánh phổ điểm thi V-SAT và điểm thi tốt nghiệp THPT 2024





*Ghi chú:* Đường thẳng liền là các mốc chia phổ điểm thành 4 nhóm 25% thí sinh có điểm từ thấp đến cao

### 1.5.3. Mối quan hệ giữa điểm thi V-SAT và điểm thi tốt nghiệp THPT 2024

#### 1.5.3.1. Kết quả tương quan

		LS_VSAT	LS_THPT
LS_VSAT	Pearson Correlation	1	.733**
	Sig. (2-tailed)		.000
	N	918	729
LS_THPT	Pearson Correlation	.733**	1
	Sig. (2-tailed)	.000	
	N	729	729

Kết quả phân tích cho thấy điểm thi giữa Lịch sử\_VSAT và Lịch sử\_THPT có tương quan có ý nghĩa thống kê. Chiều hướng của mối quan hệ tương quan đều là theo chiều đồng biến (tương quan dương) (Mức ý nghĩa sig < .000) Tương quan giữa điểm thi Lịch sử\_VSAT và Lịch sử\_THPT có chỉ số Pearson = 0.733, mức tương quan mạnh.

Điểm thi môn Lịch sử\_VSAT và Lịch sử\_THPT có tương quan thuận chiều. Điểm thi môn Lịch sử\_VSAT có thể giải thích 53.7% sự thay đổi của điểm thi Lịch sử\_THPT.

Điểm thi V-SAT của thí sinh có thể dự đoán được căn cứ vào điểm thi tốt nghiệp THPT theo phương trình:  $\text{Điểm thi V-SAT} = 6.16 + 11.23 \cdot \text{điểm thi tốt nghiệp THPT}$

## 1.6. Môn Địa lí

### 1.6.1. Thống kê mô tả điểm thi chung

	Địa lí_VSAT	Địa lí_THPT	
Số lượng	894	654	
Điểm trung bình	104.4	7.8	
Sai số điểm trung bình	.52	.04	
Điểm trung vị	105.0	7.8	
Điểm thí sinh đạt được nhiều nhất	105.0	7.5	
Độ lệch chuẩn	15.63	1.03	
Điểm thấp nhất	55.5	4.8	
Điểm cao nhất	144.0	10.0	
Tứ phân vị	0		
	25	94.5	7.0
	50	105.0	7.8
	75	115.5	8.5

\* Đối với kết quả của môn Địa Lí\_VSAT:

Điểm trung bình của môn Địa Lí\_VSAT là 104.4 theo thang điểm 150. Điểm thấp nhất là 55.5 điểm; Điểm cao nhất là 144 điểm.

\* Đối với kết quả của môn Địa Lí\_THPT:

Điểm trung bình của môn Địa Lí\_THPT là 7.8 theo thang điểm 10. Điểm thấp nhất là 4.8 điểm; Điểm cao nhất là 10 điểm.

Điểm thi môn V-SAT và điểm thi tốt nghiệp THPT được chia theo điểm tứ phân vị (chia mỗi tập dữ liệu điểm thi thành bốn phần bằng nhau, mỗi phần chứa một phần

## 1.5.3.2. Kết quả hồi quy

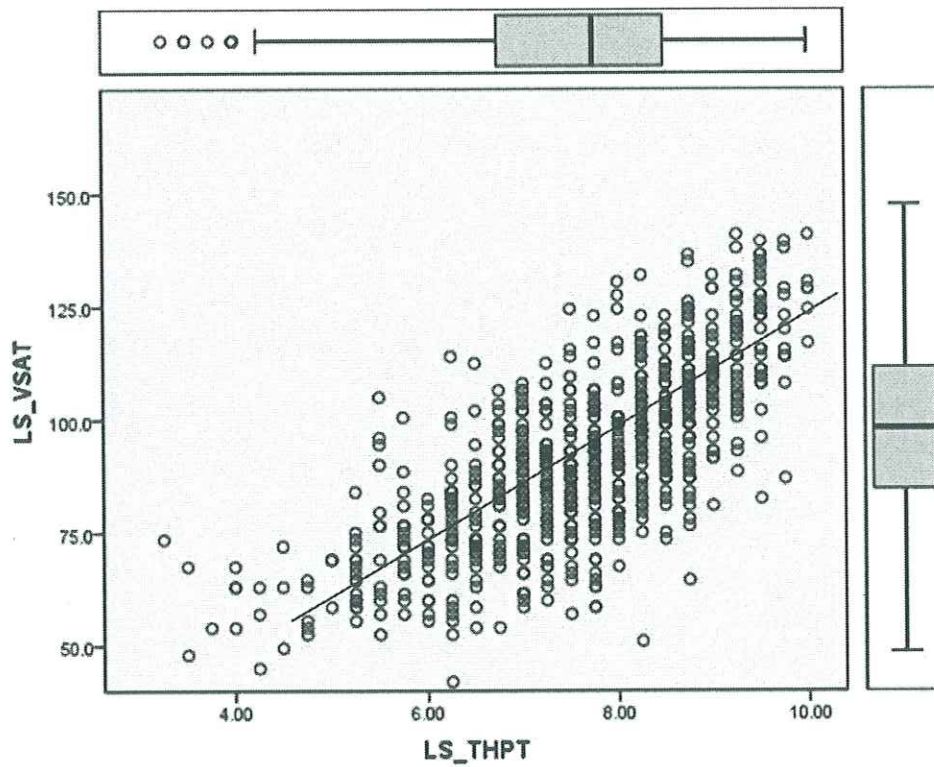
Model Summary<sup>b</sup>

Model	R	R Square	Adjusted R Square	Std. Error of the Estimate	Change Statistics				
					R Square Change	F Change	df1	df2	Sig. F Change
1	.733 <sup>a</sup>	.538	.537	13.1812	.538	845.053	1	727	.000

Coefficients<sup>a</sup>

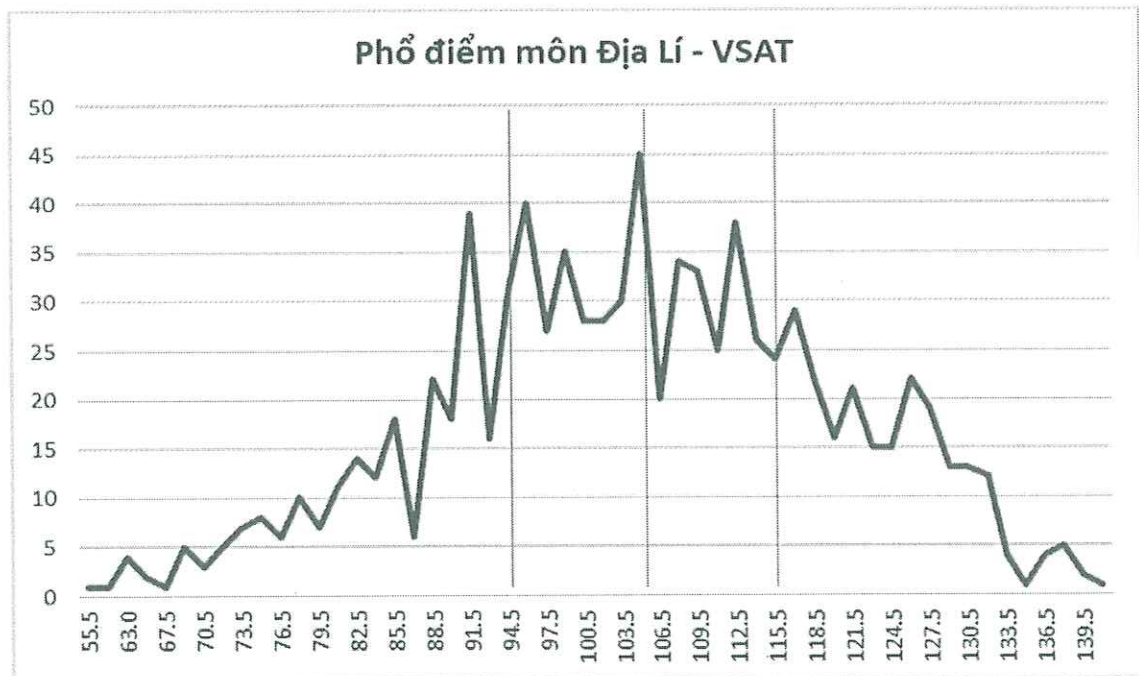
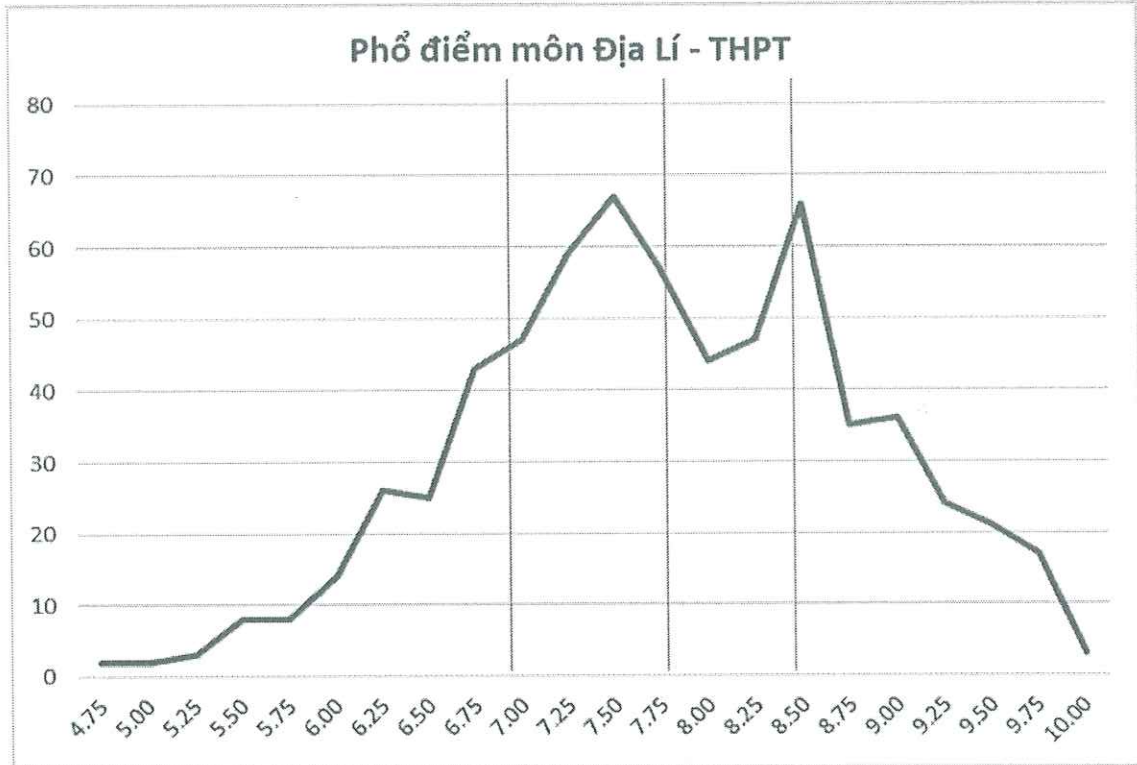
Model		Unstandardized Coefficients		Standardized Coefficients	t	Sig.
		B	Std. Error	Beta		
1	(Constant)	6.163	2.984		2.066	.039
	LS_THPT	11.233	.386	.733	29.070	.000

a. Dependent Variable: LS\_VSAT



tư tổng số quan sát) cung cấp thông tin chi tiết về điểm thi, hỗ trợ việc phân tích, so sánh hiệu quả hơn.

**1.6.2. So sánh phổ điểm thi V-SAT và điểm thi tốt nghiệp THPT 2024**



*Ghi chú: Đường thẳng liền là các mốc chia phổ điểm thành 4 nhóm 25% thí sinh có điểm từ thấp đến cao*

### 1.6.3. Mối quan hệ giữa điểm thi V-SAT và điểm thi tốt nghiệp THPT 2024

#### 1.6.3.1. Kết quả tương quan

		DL_VSAT	DL_THPT
DL_VSAT	Pearson Correlation	1	.567**
	Sig. (2-tailed)		.000
	N	894	654
DL_THPT	Pearson Correlation	.567**	1
	Sig. (2-tailed)	.000	
	N	654	654

Kết quả phân tích cho thấy điểm thi giữa Địa lí\_VSAT và Địa lí\_THPT có tương quan có ý nghĩa thống kê (Mức ý nghĩa sig < .000). Chiều hướng của mối quan hệ tương quan đều là theo chiều đồng biến (tương quan dương). Hệ số tương quan giữa điểm thi Địa lí\_VSAT và Địa lí\_THPT có chỉ số Pearson = 0.567 là mức tương quan mạnh.

#### 1.6.3.2. Kết quả hồi quy

##### Model Summary

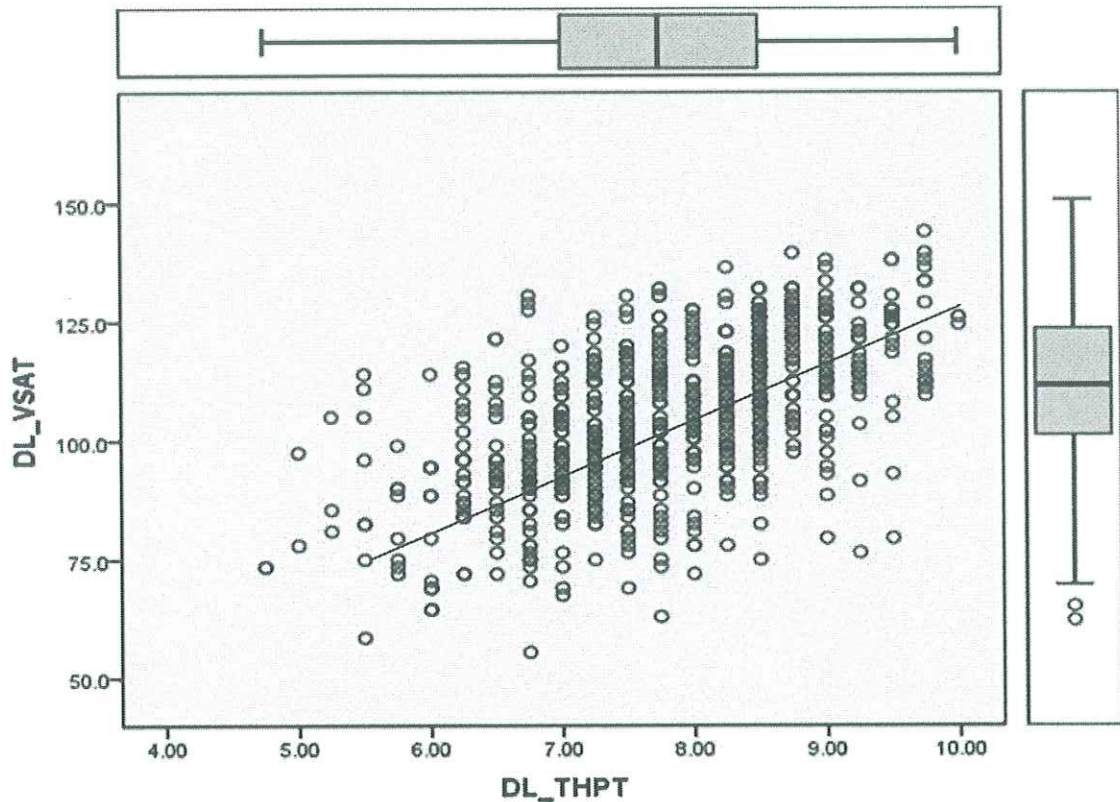
Model	R	R Square	Adjusted R Square	Std. Error of the Estimate	Change Statistics				
					R Square Change	F Change	df1	df2	Sig. F Change
1	.567 <sup>a</sup>	.321	.320	13.3352	.321	308.388	1	652	.000

##### Coefficients<sup>a</sup>

Model		Unstandardized Coefficients		Standardized Coefficients	t	Sig.
		B	Std. Error	Beta		
1	(Constant)	35.867	3.952		9.076	.000
	DL_THPT	8.867	.505	.567	17.561	.000



a. Dependent Variable: DL\_VSAT



Điểm thi môn Địa lí\_VSAT với điểm thi môn Địa lí\_THPT có tương quan thuận chiều. Điểm thi môn Địa lí\_VSAT có thể giải thích 32.0% sự thay đổi của điểm thi môn Địa lí\_THPT.

Điểm thi V-SAT của thí sinh có thể dự đoán được căn cứ vào điểm thi tốt nghiệp THPT theo phương trình: **Điểm thi V-SAT = 35.87 + 8.88\*điểm thi tốt nghiệp THPT**

## 1.7. Môn Tiếng Anh

### 1.7.1. Thống kê mô tả điểm thi chung

	TA_VSAT	TA_THPT
Số lượng	3153	3036
Điểm trung bình	97.6	7.6
Sai số điểm trung bình	.35	.02
Điểm trung vị	97.5	7.8
Điểm thí sinh đạt được nhiều nhất	97.5	8.4
Độ lệch chuẩn	19.39	1.25

		TA_VSAT	TA_THPT
Điểm thấp nhất		0.0	2.6
Điểm cao nhất		148.5	10.0
Tứ phân vị	0		
	25	84.0	6.8
	50	97.5	7.8
	75	111.0	8.4

\* Đối với kết quả của môn Tiếng Anh\_VSAT:

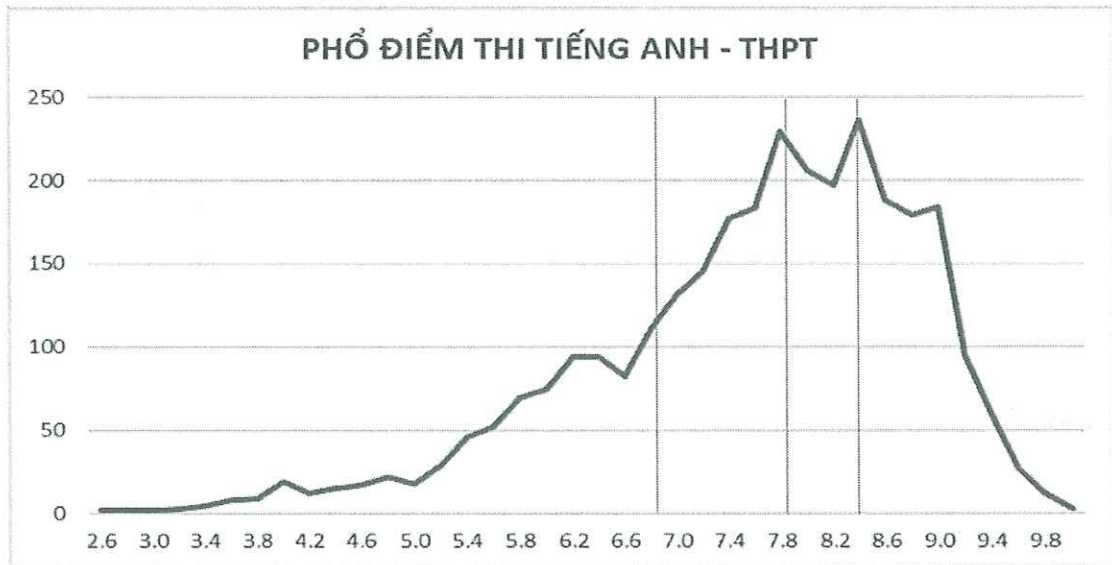
Điểm trung bình của môn Tiếng Anh\_VSAT là 97.6 theo thang điểm 150. Điểm thấp nhất là 0 điểm; Điểm cao nhất là 148.5 điểm.

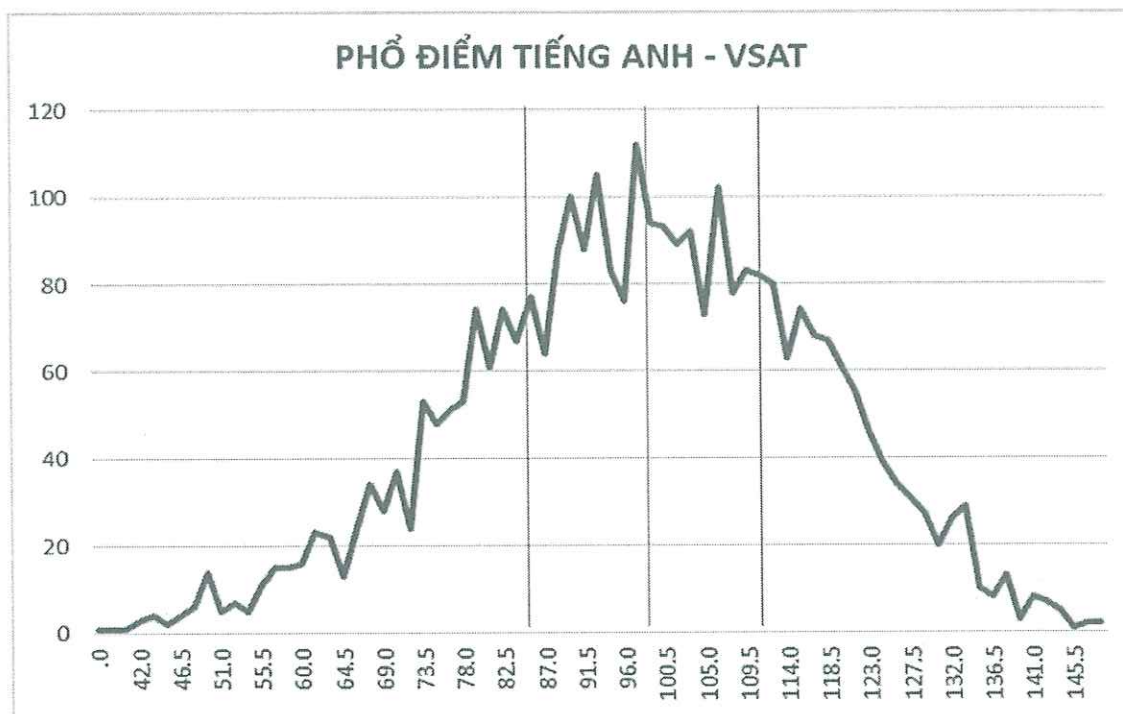
\* Đối với kết quả của môn Tiếng Anh\_THPT:

Điểm trung bình của môn Tiếng Anh\_THPT là 7.6 theo thang điểm 10. Điểm thấp nhất là 2.6 điểm; Điểm cao nhất là 10 điểm.

Điểm thi môn V-SAT và điểm thi tốt nghiệp THPT được chia theo điểm tứ phân vị (chia mỗi tập dữ liệu điểm thi thành bốn phần bằng nhau, mỗi phần chứa một phần tư tổng số quan sát) cung cấp thông tin chi tiết về điểm thi, hỗ trợ việc phân tích, so sánh hiệu quả hơn.

### 1.7.2. So sánh phổ điểm thi V-SAT và điểm thi tốt nghiệp THPT 2024





*Ghi chú: Đường thẳng liền là các mốc chia phổ điểm thành 4 nhóm 25% thí sinh có điểm từ thấp đến cao*

### 1.7.3. Mối quan hệ giữa điểm thi V-SAT và điểm thi tốt nghiệp THPT 2024

#### 1.7.3.1. Kết quả tương quan

		TA_VSAT	TA_THPT
TA_VSAT	Pearson Correlation	1	.766**
	Sig. (2-tailed)		0.000
	N	3153	3036
TA_THPT	Pearson Correlation	.766**	1
	Sig. (2-tailed)	0.000	
	N	3036	3036

Kết quả phân tích cho thấy điểm thi giữa Tiếng Anh\_VSAT và Tiếng Anh\_THPT có tương quan có ý nghĩa thống kê. Chiều hướng của mối quan hệ tương quan đều là theo chiều đồng biến (tương quan dương) (Mức ý nghĩa sig < .000) Tương quan giữa điểm thi Tiếng Anh\_VSAT và Tiếng Anh\_THPT có chỉ số Pearson = 0.766, mức tương quan mạnh.

1.7.3.2. Kết quả hồi quy

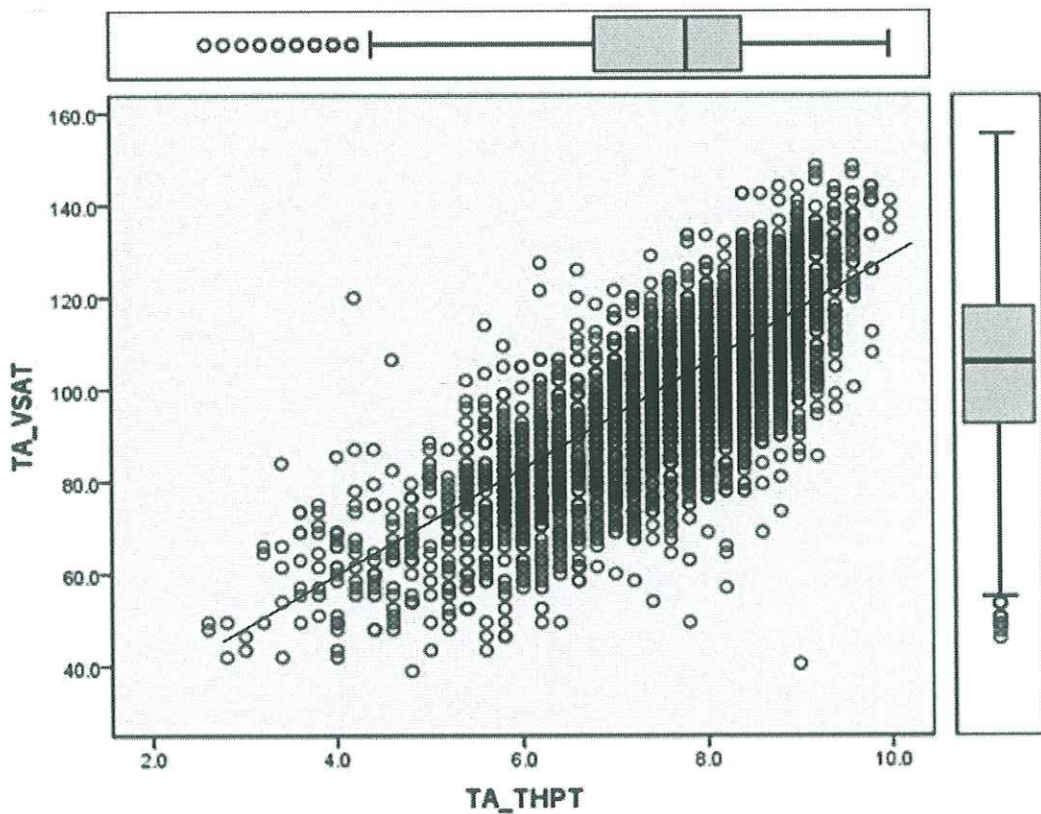
Model Summary

Model	R	R Square	Adjusted R Square	Std. Error of the Estimate	Change Statistics				
					R Square Change	F Change	df1	df2	Sig. F Change
1	.766 <sup>a</sup>	.587	.587	12.3715	.587	4308.586	1	3034	0.000

Coefficients<sup>a</sup>

Model		Unstandardized Coefficients		Standardized Coefficients	t	Sig.
		B	Std. Error	Beta		
1	(Constant)	8.953	1.373		6.521	.000
	TA_THPT	11.755	.179	.766	65.640	.000

a. Dependent Variable: TA\_VSAT



Điểm thi môn Tiếng Anh\_VSAT với điểm thi môn Tiếng Anh\_THPT có tương quan thuận chiều. Điểm thi môn Tiếng Anh\_VSAT có thể giải thích 58.7% sự thay đổi của điểm thi Tiếng Anh\_THPT.

Điểm thi V-SAT của thí sinh có thể dự đoán được căn cứ vào điểm thi tốt nghiệp THPT theo phương trình: **Điểm thi V-SAT = 8.95 + 11.76\*điểm thi tốt nghiệp THPT**

## **II. KẾT LUẬN**

Nhìn chung, điểm thi của 07 môn thi của Kỳ thi V-SAT với điểm thi của Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 có sự tương quan dương thuận chiều, và ở mức độ tương quan cao, các tương quan đều có ý nghĩa thống kê. Phổ điểm 07 môn thi V-SAT có sự phân tán rộng, phân hóa rõ hơn giữa các nhóm thí sinh so với phổ điểm thi tốt nghiệp THPT.